

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2009 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

(Trình Đại hội đồng cổ đông)

I. Môi trường hoạt động ngân hàng năm 2009

Với sự can thiệp mạnh tay của chính phủ hầu hết các quốc gia trên thế giới thông qua chính sách nới lỏng tiền tệ và tăng chi ngân sách, năm 2009 kinh tế thế giới dần hồi phục sau cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu 2008. Năm trong xu thế chung đó, kinh tế Việt Nam cũng đã cải thiện hơn. Tốc độ tăng trưởng GDP cải thiện dần qua các quý và đạt 5,3% cả năm 2009, CPI có mức tăng dưới 1% trong suốt 10 tháng. Cùng với chủ trương kích cầu và ngăn chặn suy giảm kinh tế, sự chuyển hướng chính sách tiền tệ từ thắt chặt sang nới lỏng là yếu tố tạo điều kiện để ngành ngân hàng phục hồi đà tăng trưởng trong năm 2009, đặc biệt là về tín dụng. Bên cạnh đó, so với năm 2008 diễn biến chính sách tiền tệ năm 2009 cũng có phần ổn định hơn với chỉ 2 lần điều chỉnh lãi suất cơ bản.

Thị trường ngân hàng năm 2009 vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp và ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận cũng như tăng trưởng quy mô của các ngân hàng thương mại. Trong đó đáng chú ý là các vấn đề căng thẳng ngoại tệ; sự thay đổi chính sách từ khuyến khích tăng tín dụng đầu năm (thông qua gói cho vay hỗ trợ lãi suất 4% từ 01/02/2009) chuyển sang kiểm soát chặt tăng trưởng tín dụng từ cuối quý II và chấm dứt hỗ trợ lãi suất ngắn hạn từ cuối năm 2009; cũng như quy định chấm dứt các hoạt động kinh doanh vàng tài khoản, hoạt động của các trung tâm giao dịch vàng.

II. Nhìn lại hoạt động của ACB năm 2009

Trên cơ sở dự báo tình hình chung của nền kinh tế và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động ngành ngân hàng và tham vấn ý kiến Hội đồng sáng lập, Hội đồng quản trị và Ban điều hành ACB đã đề ra từ đầu năm phương châm hoạt động năm 2009 là: quản lý tốt, lợi nhuận hợp lý và tăng trưởng bền vững. Hoạt động của ACB năm 2009 do vậy có thể được đánh giá lần lượt qua các mặt trên.

Thứ nhất, công tác quản lý rủi ro năm 2009 của ACB đã đáp ứng tốt yêu cầu đề ra từ đầu năm. Về rủi ro tín dụng, số liệu kiểm toán cho thấy tỷ lệ nợ xấu năm 2009 của Tập đoàn ACB chỉ là 0,4% tốt hơn rất nhiều so với mục tiêu đặt ra là duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 1,2%.

Đây cũng là năm thứ 5 liên tiếp tỷ lệ này ở mức dưới 0,5% mặc dù thị trường có lúc có những thay đổi không thuận lợi, và tốc độ tăng trưởng tín dụng trên 2 con số. Như vậy, chất lượng quản trị rủi ro tín dụng của ACB tiếp tục được khẳng định.

Rủi ro thanh khoản cũng được quản lý tốt. Số liệu cho thấy năm 2009 ACB tiếp tục duy trì được tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn ở mức thấp với độ an toàn cao, và tỷ lệ khả năng chi trả ở mức cao, xấp xỉ 12 lần. Điều này càng đáng chú ý trong bối cảnh thanh khoản của nhiều NHTM bị tác động mạnh khi NHNN ban hành quy định mới, theo đó giảm tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn tối đa được dùng để cho vay trung dài hạn từ 40% xuống 30%, đồng thời thay đổi theo hướng thắt chặt cách tính toán chỉ số này. Nguyên nhân chủ yếu giúp ACB quản lý tốt rủi ro thanh khoản là khả năng duy trì cơ cấu huy động lành mạnh, trong đó tiền gửi khách hàng là nguồn huy động chủ yếu, chiếm khoảng 81% tổng vốn huy động của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, khả năng quản lý rủi ro lãi suất cũng tiếp tục được khẳng định. Qua đo lường bằng công cụ độ nhạy đối với rủi ro lãi suất (factor of sensitivity), số liệu cho thấy mức độ tác động của những thay đổi trong lãi suất thị trường đối với giá trị kinh tế của Ngân hàng thời điểm 31/12/2009 tiếp tục được cải thiện đáng kể so với cuối năm 2008.

Bảng 1. Quản lý rủi ro

Chỉ tiêu	2009	2008	2007	2006	2005
Tỷ lệ khả năng chi trả (lần)	11,87	20,07	5,99	3,67	4,76
Tỷ lệ vốn ngắn hạn dùng để cho vay trung dài hạn	0%	0%	0%	0%	0%

Thứ hai, mặc dù các chỉ tiêu chính về quy mô là tổng dư nợ cho vay và huy động tiền gửi khách hàng mới đạt lần lượt 96% và 84% kế hoạch đề ra, nhưng tốc độ tăng trưởng 2 chỉ tiêu này của Tập đoàn đều cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành ngân hàng. Cụ thể tổng huy động tiền gửi khách hàng của Tập đoàn là 108.992 tỷ đồng, tăng 45% so với cuối năm 2008, cao hơn tăng trưởng 27% của ngành. Tổng dư nợ cho vay khách hàng của Tập đoàn là 62.358 tỷ đồng, tăng gần 80% so với đầu năm 2009 trong khi tốc độ tăng trưởng của ngành là gần 38%. Trong năm 2009 ACB cũng đã hoàn thành tăng vốn điều lệ thêm 1.458 tỷ từ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thường từ các quỹ. Đến 31/12/2009 ACB có mức vốn điều lệ 7.814 tỷ đồng, thuộc hàng lớn nhất trong nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam. Tổng tài sản của Ngân hàng, do đó, cũng tăng khoảng 59% so với năm 2009, đạt 167.881 tỷ đồng, tương đương khoảng 9 tỷ USD.

Bảng 2. Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chính của Tập đoàn

Chỉ tiêu ¹	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2009	% so kế hoạch	2008	% tăng trưởng so 2008
Lợi nhuận trước thuế	2.700	2.838	105,1%	2.561	10,8%
Tổng tài sản	170.000	167.881	98,8%	105.306	59,4%
Dư nợ cho vay khách hàng	65.000	62.358	95,9%	34.833	79,0%
Huy động tiền gửi khách hàng	130.000	108.992	83,8%	75.113	45,1%

Thứ ba, về kết quả kinh doanh, số liệu lũy kế 12 tháng của Tập đoàn cho thấy lợi nhuận trước thuế đạt 2.838 tỷ đồng, vượt 5% so với kế hoạch năm; và các chỉ số sinh lời chính ở mức hợp lý. Cụ thể ROA bình quân năm 2009 tiếp tục đạt trên 2%; còn ROE là 31,8%, cao hơn cam kết lâu dài của ACB đối với các cổ đông là không dưới 27%. Cơ cấu lợi nhuận của Ngân hàng cũng ngày một đa dạng hơn khi tính đến ngày 31/12/2009 hoạt động tín dụng chiếm 20%, hoạt động dịch vụ đạt 26% và hoạt động kinh doanh vốn, vàng và ngoại hối chiếm 37% trên tổng lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng. ACB tiếp tục hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Cụ thể, năm 2009 Tập đoàn nộp ngân sách 770 tỷ đồng, cao hơn 316 tỷ đồng so với năm 2008.

Bảng 3. Khả năng sinh lời (%)

Chỉ tiêu ²	2009	2008	2007	2006	2005
LN trước thuế/ Vốn CSH bình quân (ROE)	31,8%	36,7%	53,8%	46,8%	39,3%
LN trước thuế/ TTS bình quân (ROA)	2,1%	2,6%	3,3%	2,0%	2,0%

Tình hình kinh doanh của Tập đoàn trong năm 2009 được tóm tắt qua bảng số liệu (đã kiểm toán) dưới đây:

¹ Số liệu hợp nhất

² Số liệu hợp nhất

Bảng 4. Tăng giảm ở một số chỉ tiêu tài chính tín dụng

CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/09	Tăng giảm so với 31/12/08	
			Số tuyệt đối	%
I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN CÓ	Tỷ đồng	167.881	62.575	59,4%
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	Tỷ đồng	10.106	2.340	30,1%
<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	7.814	1.458	22,9%
III. HUY ĐỘNG TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG	Tỷ đồng	108.992	33.879	45,1%
IV. DƯ NỢ CHO VAY KHÁCH HÀNG	Tỷ đồng	62.358	27.525	79,0%
* Tỷ lệ nợ xấu /Dư nợ cho vay	%	0,4%	-0,5%	
V. TỶ LỆ AN TOÀN VỐN của Ngân hàng	%	9,7%	-2,7%	
VI. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	2.838	278	10,8%
VII. SỐ CN&PGD của Ngân hàng	Đơn vị	237	51	27,4%
VIII. ROA (trước thuế bình quân)	%	2,1%		
IX. ROE (trước thuế bình quân)	%	31,8%		
X.LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (EPS)	Đồng	3.042	-521	-14,6%

Với kết quả hoạt động nêu trên ACB tiếp tục là thương hiệu có uy tín trong và ngoài nước. Lần đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam, ACB nhận được 6 danh hiệu Ngân hàng tốt nhất Việt Nam của 6 tạp chí tài chính ngân hàng uy tín trên thế giới: *Asiamoney, FinanceAsia, Euromoney, Global Finance, The Asset* và *The Banker*.

III. Kế hoạch hoạt động năm 2010

Năm 2009, Tập đoàn đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và đáp ứng tốt yêu cầu về đảm bảo an toàn hoạt động (đặc biệt là chất lượng tín dụng), đồng thời có bước tiến quan trọng tiếp tục khẳng định được thương hiệu và vị thế của ACB trên thị trường.

Tiến tới năm 2010, Ban lãnh đạo ACB cho rằng khó khăn thách thức vẫn còn nhiều nhưng cơ hội, thuận lợi cũng không ít. Cơ hội đến từ sự phục hồi của kinh tế thế giới nói chung (trong đó khu vực châu Á tiếp tục làm đầu tàu) và kinh tế trong nước nói riêng. Còn khó khăn đến từ việc các nghiệp vụ kinh doanh đặc trưng của ngân hàng phần nào bị thu hẹp, khả năng tăng trưởng mạng lưới hoạt động bị giới hạn trong khi các loại rủi ro đều gia tăng (thanh khoản, tỷ giá, pháp lý, vận hành). Câu hỏi là làm thế nào để đáp ứng được yêu cầu của

tình hình mới và tiếp tục tiến bước trên con đường thực hiện mục tiêu chiến lược. Đối với ACB, việc đa dạng hóa thu nhập tiếp tục là trọng tâm với việc điều chỉnh chính sách khách hàng và nâng cao chất lượng của tầng trưởng tín dụng để tăng thu nhập từ lãi; phát triển các dịch vụ mới và đặc biệt cải tổ hoạt động thẻ nhằm tạo tiền đề cho việc thu hút thêm thị phần và tăng nguồn thu phí dịch vụ. Ngoài ra, ACB sẽ tiếp tục kiện toàn năng lực của tổ chức bằng việc tiến hành trả lương theo năng suất, cải tiến giáo trình và chất lượng đào tạo cũng như tuyển dụng để đảm bảo tìm được đúng người và phân công đúng việc để mỗi thành viên của tổ chức phát huy được tối đa năng lực của mình.

Năm 2010 cũng là năm chuyển tiếp giữa hai thập niên. Vì vậy, bên cạnh việc phấn đấu quyết liệt để đạt kết quả cao trong năm 2010 – năm cuối cùng của chiến lược phát triển 10 năm (2001-2010), ACB xem việc chuẩn bị kế hoạch và chiến lược phát triển cho 5-10 năm tới cũng là một nhiệm vụ trọng tâm của năm.

Theo hướng đó, dự kiến mục tiêu hoạt động của Tập đoàn đến cuối năm 2010 như sau:

1. **Tổng tài sản: 210.000 tỷ đồng**, tăng 25% so với cuối năm 2009.
2. **Huy động tiền gửi khách hàng: 170.000 tỷ đồng**, tăng 56% so với cuối năm 2009.
3. **Dư nợ cho vay khách hàng: 96.000 tỷ đồng**, tăng 54% so với đầu năm và **tỷ lệ nợ xấu từ nhóm 3 đến nhóm 5 theo quy định hiện hành dưới 1%**.
4. **Lợi nhuận trước thuế: 3.600 tỷ đồng**, tăng 762 tỷ đồng so với năm 2009.
5. **Kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2010:**

Với mức lợi nhuận trước thuế 3.600 tỷ đồng và kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 9.377 tỷ đồng năm 2010, dự kiến lợi nhuận dùng để chia cổ tức cho cổ đông là: 2.295 tỷ đồng (tương đương 2.447 đồng /cổ phiếu).

Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định:

- Mức tạm ứng chia cổ tức.
- Hình thức tạm ứng chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc bằng các hình thức khác.
- Thời điểm thực hiện.
- Tổ chức việc thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6. **Đầu tư tài sản cố định: 750 tỷ đồng**, bao gồm các hạng mục chính như sau:

- Đầu tư cho thiết bị văn phòng và công nghệ thông tin: 270 tỷ đồng; bao gồm: 70 tỷ đồng để trang bị thêm 200 máy ATM và bảo trì 400 máy ATM hiện có; 51 tỷ đồng cho hệ thống máy chủ; 76 tỷ đồng xây dựng Trung tâm dữ liệu tại Khu công nghệ Phần mềm Quang Trung và Trung tâm dự phòng tại Đồng Nai; 60 tỷ đồng cho hệ thống máy tính văn phòng phục vụ các đơn vị mới thành lập; và 10,3 tỷ đồng cho các dự án nâng cao năng lực công nghệ thông tin như xây dựng Kế hoạch tổng thể

về CNTT (IT master plan), kho dữ liệu (datawarehouse), hệ thống ngân hàng đa kênh (multi-channel banking system), v.v.

- Mua sắm và xây dựng trụ sở làm việc: 377 tỷ đồng.
- Phương tiện vận chuyển 46 tỷ đồng .
- Tài sản cố định khác (chủ yếu là các tài sản phục vụ cho an toàn kho quỹ): 20 tỷ đồng.

Kế hoạch hoạt động năm 2010 nêu trên được Ban điều hành xây dựng trên cơ sở tư vấn của Hội đồng sáng lập, dự báo về các cơ hội và thách thức đang đặt ra từ môi trường kinh doanh; Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo này và giao cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế để tổ chức thực hiện trong năm 2010 và các năm tiếp theo.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Giá